TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày: 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Bà Lê Kim Tuyền, nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở 1 - Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Hoàng S (Còn có tên là: Sô Cô L; T), sinh ngày 27/10/2006, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L1 và bà Trần Thị Hương L2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: ngày 22 tháng 5 năm 2025; có mặt.

Bị hại: Lê Trọng P (Nghé), sinh ngày 27/11/2009; Nơi cư trú: Ấp Long Thạnh B, xã L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Đặng Tấn D (Cha bị hại P), sinh ngày 01/01/1986; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lý Ngọc B, sinh ngày 23/9/1968, là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Văn T, sinh ngày 01/01/1971; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Đặng Xuân M, sinh ngày 10/01/2008; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt. Người đại diện hợp pháp là Đặng Văn T (Cha); vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Trọng P1; có mặt, Lê Tấn S1, Nguyễn Hữu H, Dương Công Đ, Võ Trịnh Thị Mỹ D1, Nguyễn Văn C, Dương Văn S2 (Lé), Dương Văn Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 01/02/2025, Nguyễn Ngọc Hoàng S cùng Nguyễn Trọng P1, Nguyễn Hữu H, Lê Tấn S1 và Trần Gia H1 (D) đi ngang nhà ông Nguyễn Văn C, thuộc ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp, thấy ông C còn thức, nên rủ vào nhà đánh bài ba lá ăn thua bằng tiền. Ông C đồng ý và lấy bài cùng các đối tượng đánh bạc. Sau đó, có thêm một số người lạ đến tham gia.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, nghỉ đánh bài ba lá và chuyển sang chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Lúc này, S thua hết tiền nên ngồi xem. Khoảng 30 phút sau, Lê Trọng P (N), Dương Công Đ và Dương Văn S2 (Lé) đến xem đánh bạc. Khi đó, P có va chạm với S đang ngồi xem, khiến S bực tức và cho rằng P cố ý gây sự. S tức giận, nảy sinh ý định dùng dao chém P, nên điều khiển xe về nhà lấy một cây dao dài 38 cm, cất vào cốp xe rồi quay lại nhà ông C chờ P ra ngoài. Đến khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, khi P cùng Đ và S2 đi ra khu vực để xe chuẩn bị về, thì S lấy dao từ cốp xe chạy đến từ phía sau chém một nhát trúng lưng P. Sau đó, S tiếp tục rượt đuổi và chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu, vai phải, tay phải và chân phải của P. Sự việc được Nguyễn Trọng P1, Gia H1 và H can ngăn.

Sau khi gây thương tích, S nhờ H1 chở về nhà và ném bỏ cây dao ven đường. (Ngày 01/02/2025, thu hồi được cây dao trên.) P1 được Đ chở đi cấp cứu tại Trạm y tế xã L, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ2 điều trị. Ngày 14/02/2025, P1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc Hoàng S.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 542/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm thái dương phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%;

- Sẹo vết thương phần mềm sau vai phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm lưng phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm + sẹo mổ mặt sau đốt bàn ngón I, II bàn tay phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%.

- 03 sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài đùi phải, kích thước trung bình, mỗi sẹo 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt trước ngoài gối phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương 01%.

- Gãy mỏm cùng vai phải, tỷ lệ tổn thương 08%.

- Trật khớp cùng đòn phải điều trị khỏi, tỷ lệ tổn thương 02%.

- Gãy xương bàn II bàn tay phải không hạn chế chức năng bàn tay, ngón tay, tỷ lệ tổn thương 08%.

- Tổn thương nhánh thần kinh quay bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương 13%.

- Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trọng P tại thời điểm giám định là 37%.

- Kết luận khác: Tổn thương mặt ngoài đùi phải, mặt trước ngoài gối phải, thái dương phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái; Tổn thương lưng phải, sau vai phải, mặt sau bàn tay phải có chiều hướng tác động từ sau ra trước; Sẹo mổ do quá trình điều trị; Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động; Các tổn thương trên do vật sắc gây ra.

* Kết luận giám định số: 1242/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) cây dao có chiều dài 38cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,5cm, mũi dao nhọn, trên thân dao có 03 lỗ rỗng hình tròn, mỗi lỗ rỗng có đường kính 0,7cm (đã qua sử dụng). Đây là hung khí bị cáo S dùng gây thương tích cho bị hại P, nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 66G1-111.20, loại WAVE RSX, nhãn hiệu HONDA, số máy JC52E5338495, số khung RLHJC5238CY524454, màu đỏ–đen–bạc (đã qua sử dụng) kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009648 mang tên ông Đặng Văn T. Qua điều tra xác định, ông T giao xe cho con ruột là Đặng Xuân M quản lý, sử dụng; M cho bị cáo S mượn xe đi chơi. Bị cáo S sử dụng xe làm phương tiện đi về nhà lấy dao và quay lại nhà ông Nguyễn Văn

C chém bị hại gây thương tích. Việc S sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông Đặng Văn T và Đặng Xuân M không biết, nên trả lại xe cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự: Biên bản thỏa thuận ngày 01/5/2025, bị hại Lê Trọng P và người giám hộ cho P là ông Đặng Tấn D (cha của P) yêu cầu bị cáo S bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền toa vé thuốc, tàu xe, công lao động, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác tổng số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo S thống nhất, bị hại đã nhận đủ tiền.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-KV12 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 304, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo S từ 05 đến 06 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích" và từ 01 đến 02 năm tù về "Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt từ 06 năm 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, không đề cập. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy cây dao, trả xe lại cho ông Đặng Văn T.

Bị cáo S không bào chữa, tranh luận; chỉ nói lời sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn, hối lỗi, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là ông Lý Ngọc B, tranh luận: Thống nhất theo luận tội của Kiểm sát viên về các tình tiết của vụ án, ý kiến đề xuất. Đề nghị xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Về dân sự đã thỏa thuận xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

[3] Bị cáo S có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo S sử dụng dao có tổng chiều dài 38 cm, lưỡi dao kim loại dài 25,5 cm, rộng nhất 5,2 cm, có 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, cán gỗ dài 12,5 cm (Theo Kết luận giám định, là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.) với mục đích xâm phạm sức khỏe bị hại P trái pháp luật, nên xác định là vũ khí quân dụng quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[5] Bị cáo S và bị hại Lê Trọng P không có mâu thuẫn từ trước, thể hiện tính chất côn đồ, S đã sử dụng cây dao nêu trên chém nhiều nhát vào các vùng đầu, vai phải, tay phải và chân phải của bị hại Lê Trọng P (thời điểm bị hại 15 tuổi 02 tháng 05 ngày), gây ra các thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%, như đã nêu ở phần nội dung vụ án.

[6] Do đó, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Sơn phạm "Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của BLHS và "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS, BLHS quy định:

"*Điều 134. Tội cố ý gây thương tích*

1.Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.…

c) Đối với người dưới 16 tuổi…

i) Có tính chất côn đồ;…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:…

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;…

Điều 304. Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú 01 năm đến 05 năm."

[7] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[9] Dao sắc, nhọn khi sử dụng trái phép để tác động vào cơ thể người, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vô cùng nguy hiểm nên được xem là vũ khí quân dụng, bị cáo buộc phải biết rõ nhưng vẫn cố ý sử dụng dao gây thương tích cho bị hại một cách trái pháp luật. Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì con người sống có sức khỏe mới tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại P, trong khi sự việc không có gì mẫu thuẫn, bị cáo cho rằng bị hại cố tình đùa giỡn với bị cáo, nhưng bị hai không thừa nhận, cũng không có ai xác định, mà nếu có giỡn thì cũng phải vì thế mà phải sử dụng dao gây thương tích như vậy. Bị cáo đã tấn công gây thương tích cho bị hại P một cách vô cớ. Vùng cơ thể của bị hại mà bị cáo tấn công là vùng dễ gây nguy hiểm đến tính mạng của con người, nên hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm. Lẽ ra phải có cách xử sự tốt hơn, nhưng vì bị cáo có bản tính côn đồ, hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực, đã gây ra hành vi phạm tội.

[10] Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng thích dùng bạo lực tương tự. Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp.

[11] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Chưa từng có tiền án, tiền sự.

[13] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[14] Bị cáo làm thuê, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[17] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

[18] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng Sơn P2 "Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng S 01 (một) năm tù về "Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào các khoản 1 và 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 38cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,5cm, mũi dao nhọn, trên thân dao có 03 lỗ rỗng hình tròn, mỗi lỗ rỗng có đường kính 0,7cm (đã qua sử dụng).

2.2. Trả lại ông Đặng Văn T: 01 (một) xe mô tô biển số 66G1-111.20, loại WAVE RSX, nhãn hiệu HONDA, số máy JC52E5338495, số khung RLHJC5238CY524454, màu Đỏ–đen–bạc (đã qua sử dụng) và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009648, tên ông Đặng Văn T (đã qua sử dụng).

2.3. Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận ngày 23 tháng 01 năm 2026.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo

Nguyễn Ngọc Hoàng S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 3 năm 2026). Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan điều tra;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú